

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **44** /UBND - KTHT

Tân Yên, ngày **10** tháng 01 năm 2017

Về việc tổ chức thực hiện Quyết định
785/QĐ-UBND “Điều chỉnh, bổ sung
quy hoạch phát triển các cụm CN tỉnh
Bắc Giang giai đoạn đến năm 2020,
tầm nhìn đến năm 2030”

Kính gửi:

- Phòng KT&HT, TN&MT huyện;
- Trung tâm PTQĐ&CNN, Đài truyền thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 01/SCT-QLCN ngày 03/01/2017 của Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang về việc tổ chức thực hiện Quyết định số 785/QĐ-UBND “Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. UBND các xã, thị trấn: Tổ chức công khai rộng rãi Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; trên địa bàn huyện để các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế biết, thực hiện.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện lập quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phòng TN&MT huyện: Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với yêu cầu phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo quy hoạch được phê duyệt.

4. Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm CN huyện: Thu hút, mời các doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia đầu tư vào các cụm công nghiệp hiện có và các cụm công nghiệp mới bổ sung theo quy hoạch.

5. Đài truyền thanh huyện: Tuyên truyền đến cơ quan, tổ chức và nhân dân việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

(Gửi kèm Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 29/12/2016)

Nơi nhận:

- Lưu: VT;

Bản điện tử:

- Như trên;

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;

- Phòng KT&HT;

- LĐVP, CVKT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thái Lai

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 18 tháng 09 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 12488/BCT-CNĐP ngày 26/12/2016 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang thông qua điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang thông qua Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 101/TTr-SCT ngày 26 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với nội dung như sau:

1. Tổng số cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020 gồm có 40 cụm công nghiệp với tổng diện tích 1.258,22 ha.

Trong đó:

- Số cụm công nghiệp tiếp tục quy hoạch là 30 cụm với tổng diện tích 654,92 ha;

- Bổ sung thêm 10 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 465,6 ha (gồm: 02 cụm công nghiệp tại huyện Hiệp Hòa; 02 cụm công nghiệp tại huyện Lạng Giang; 01 cụm công nghiệp tại huyện Tân Yên; 01 cụm công nghiệp tại huyện Yên Thế; 02 cụm công nghiệp tại huyện Yên Dũng; 02 cụm công nghiệp tại huyện Lục Nam);

- Điều chỉnh mở rộng 06 cụm công nghiệp với tổng diện tích tăng thêm là 137,7 ha;

- Điều chỉnh giảm (rút khỏi quy hoạch) 01 cụm công nghiệp với diện tích là 1,45 ha.

2. Tổng số cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến giai đoạn 2021-2030 gồm có 57 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 1.944,82 ha.

Trong đó:

- Tổng số 40 cụm công nghiệp giai đoạn 2016-2020 tiếp tục thực hiện quy hoạch với tổng diện tích là 1.258,22 ha;

- Bổ sung quy hoạch 17 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 656,6 ha (gồm: 03 cụm công nghiệp tại huyện Hiệp Hòa với diện tích 175 ha; 02 cụm công nghiệp tại huyện Lạng Giang với diện tích 100 ha; 02 cụm công nghiệp tại huyện Yên Thế với diện tích 35 ha; 06 cụm công nghiệp tại huyện Lục Nam với diện tích 228,6 ha; 01 cụm công nghiệp tại huyện Yên Dũng với diện tích 75ha; 02 cụm công nghiệp tại huyện Sơn Động với diện tích 13ha; 01 cụm công nghiệp tại huyện Tân Yên với diện tích 30 ha).

- Điều chỉnh mở rộng 01 cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch với tổng diện tích 30 ha (Cụm công nghiệp Cầu Đất, huyện Lục Ngạn).

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

3. Nhu cầu kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

Giai đoạn 2016-2020 chủ yếu tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng cho 25 cụm công nghiệp. Dự kiến tổng kinh phí là: 4.256,26 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách trung ương: 33 tỷ đồng;

- Ngân sách tỉnh (bao gồm cả ngân sách huyện và ngân sách thành phố): 61 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư từ doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng: 4.162,26 tỷ đồng.

Trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng cho 08 cụm công nghiệp đã thành lập (đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý nước thải, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp điện, cấp nước cho 06 cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp Đoàn Bái, Hợp Thịnh, Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa; cụm công nghiệp Việt Tiến, huyện Việt Yên; cụm công nghiệp Đại Lâm, huyện Lạng Giang; cụm công nghiệp Mỹ An, huyện Lục Ngạn; đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung cho 02 cụm công nghiệp: cụm công nghiệp Nham Sơn-Yên Lư, huyện Yên Dũng; cụm công nghiệp Đồng Đình, huyện Tân Yên). Dự kiến tổng kinh phí là 985,05 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách trung ương: 33 tỷ đồng;

- Ngân sách tỉnh, huyện: 24,55 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng: 927,5 tỷ đồng.

4. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định 141/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến 2020, tầm nhìn đến 2030; Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang điều chỉnh mở rộng và bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp giai đoạn đến năm 2020; Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến 2020; Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, rút khỏi quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn đến năm 2020; Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch và rút một số cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn đến năm 2020.

Điều 2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố Bắc Giang và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố Bắc Giang; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *N*

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lưu VT, Nam.CN.

Bản điện tử:

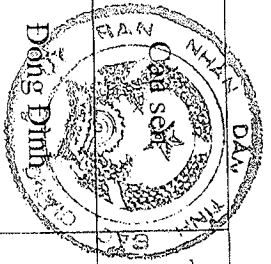
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TPCNN, TN, MT, GT, XD,
- + Trung tâm TH-CB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Văn Thái
Đương Văn Thái

12	Nham Sơn và xã Yên Lư, Yên Dũng	xã Nham Sơn và xã Yên Lư, Yên Dũng	50	Máy mặc, vật liệu xây dựng	Đã thành lập
13	Nội Hoàng Yên Dũng	xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng	57,6	Cơ khí, linh kiện điện, điện tử ..	Đã thành lập
14	Đức Thắng	xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa	7	Máy, cơ khí, vật liệu xây dựng, bìa	Đã thành lập
15	Đoan Bái	xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa	42,82	Máy xuất khẩu	Đã thành lập
16	Hợp Thịnh	xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	72,91	Sản xuất gạch, ngói	Đã thành lập
17	Hà Thịnh	Xã Đại Thành- Hợp Thịnh, H. Hòa	50,00	Dệt May	Đã thành lập
18	Tân Đình - Phi Mô	xã Tân Đình và xã Phi Mô, huyện Lạng Giang	20	Chế biến thực phẩm, gỗ, thép...	Đã thành lập
19	Vôi - Yên Mỹ	TT Vôi và xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang	13,2	Chế biến gỗ, thức ăn gia súc, vật liệu xd, may	Đã thành lập
20	Nghĩa Hòa	xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang	29,96	Máy mặc, thuốc lá, linh kiện điện tử..	Đã thành lập
21	Đại Lâm	xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang	50	Chế biến gỗ, sx gạch, bột giặt, VLXD...	Đã thành lập
22	Đồng Đình	TT Cao Thượng, huyện Tân Yên	29,66	SX linh kiện điện tử, dệt may ...	Đã thành lập
23	Bố Hạ	xã Bố Hạ và xã Đông Sơn, huyện Yên Thế	6,5	máy mặc, chế biến nông lâm sản, sx thuốc lá	Đã thành lập



5	TT Đồi Ngô, H. Lục Nam	13,1	14,7	27,8	Diện tích CCN hiện là 13,1 ha đã lấp 100% đất CN, có quỹ đất để mở rộng (đủ DK theo quy định)	Sản xuất gạch, vật liệu xây dựng
6	TT Cao Thượng, huyện Tân Yên	29,66	36,5	66,16	Đã lấp đầy 92,4% đất CN, có quỹ đất, chỉ mở rộng khi có trạm xử lý nước thải (dự kiến đầu tư 2017-2020)	Máy, chế biến nông sản, rang giã, cơ khí
* Danh sách CCN bổ sung quy hoạch: 10						
1	Việt Nhật Xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa		50	50	Hiện có Tập đoàn Kaiokai xin đăng ký đầu tư; Chủ tịch UBND tỉnh đã có QĐ ủy quyền cho Chủ tịch huyện ký bản ghi nhớ	Sản xuất nhiên liệu Hđro và Thiết bị xây dựng
2	Thanh Vân - Hoàng An Xã Thanh Vân, xã Hoàng An, Hiệp Hòa		50	50	C.ty Hàn Quốc xin Đầu tư sản xuất linh kiện điện tử, vệ tinh của Samsung	Linh kiện điện tử
3	Tân Hưng Xã Tân Hưng, xã Xương Lâm, Lạng Giang		50	50		Máy mặc, chế biến nông sản và cơ khí
4	Kim Tràng Thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, H. Tân Yên		40,6	40,6	Tân Yên có 01 CCN đã lấp đầy, trong khi các doanh nghiệp xin vào đầu tư nhiều (hiện tại CCN đã có nhà đầu tư đang sản xuất)	Máy mặc, Cơ khí chính xác, gỗ mỹ nghệ xuất khẩu
5	Phồn Xương Thôn Mạc, xã Phồn Xương, H. Yên Thế		20	20	Nhu cầu các Doanh nghiệp tại huyện	Chế biến lâm sản và phụ kiện may mặc
6	Non Sáo Xã Tân Đình, huyện Lạng Giang		20	20	Bổ sung đề thành lập theo TT17/2016/BCT ngày 30/8/2016 xử lý chuyển tiếp CCN theo TT31/2012/TT-BCT-BKH&ĐT	Cơ khí, bao bì, vật liệu xây dựng